

NGƯỢC DÒNG KÝ ỨC TRỞ LẠI SÀI GÒN...



Tôi đã bước đi qua nơi đây, chợt nhớ và rất tự hào với “danh xưng” của người Tây thân tặng:

“Saigon Hòn Ngọc Viễn Đông...!”

Tôi đã nhìn lên khoảng trời xanh, thấy những dãy phố cao ngất, nhìn những dòng người tấp nập, dòng xe các loại bóng loáng ngược xuôi đông đúc, nhộn nhịp và năng động của Sài Gòn ngày nay, lòng tôi tự hỏi:

“Ngày xưa... chỗ này như thế nào...? Sài Gòn ngày xưa, có gì mà người ta không thể nào quên được những hoài niệm đẹp, những kỷ ức tuyệt vời...?”

Phải chăng từ cái sức sống bền bỉ vượt thời gian...?

Thật là ngạc nhiên, dù đã trải qua ngót nghét hai phần ba của thế kỷ...!

Đã có rất nhiều thay đổi...!

Đã có những cao ốc, tòa nhà, con đường, góc phố đã vượt lên giới hạn của thời gian...!

Tất cả vẫn còn sống mãi cùng năm tháng thăng trầm của Sài Gòn ngày xưa và hôm nay và cả trong tương lai mai sau...!

Sài Gòn vẫn mãi mãi là Sài Gòn...!

I love Saigon...!

Người Việt đặt chân đến Sài Gòn

Vào thế kỷ 16, chúa Nguyễn Hoàng phát triển Đàng Trong, tạo thành cát cứ hùng mạnh, từ đó các đời chúa Nguyễn liên tục phát triển về phương nam.

Nhận thấy chúa Nguyễn có thể giúp mình chống người Xiêm, vua Cai Miên là Chey Chetta II xin được bang giao với chúa Nguyễn và cầu hôn với công nữ Nguyễn Phúc Ngọc Vạn. Chúa Nguyễn Phúc Nguyên đang có kế hoạch phát triển về phương nam nên đồng ý với cuộc hôn nhân này.

Chúa Nguyễn gửi quân đội và vũ khí sang Cao Miên giúp người Khmer đẩy lui quân Xiêm La. Từ đó chúa Nguyễn được phép lập hai thương điểm ở Prei Nokor (thuộc khu Chợ Lớn, Sài Gòn sau này) và Kompong Krabey (khu vực Bến Nghé, Sài Gòn sau này) để thu thuế.

Người Việt ở đàng trong được phép đến sinh sống ở vùng Thủy Chân Lạp (tức vùng đất Sài Gòn, Đồng bằng sông Cửu Long ở Việt Nam và một phần miền nam Campuchia ngày nay). Từ đó người Việt có tiền đề để tiếp tục tiến về phương nam. Ngọc Vạn cũng xin chồng cho phép người Việt tự trang bị vũ khí để bảo vệ đất đai của mình, đồng thời cũng sẵn sàng giúp Cao Miên đánh đuổi Xiêm La nếu quân Xiêm lại tiến sang.

Được vua Cao Miên đồng ý, chúa Nguyễn liền cho quân đến đóng ở vùng Prei Nokor (Sài Gòn ngày nay), Biên Hòa, Bà Rịa của Cao Miên nhằm bảo vệ người Việt làm ăn buôn bán sinh sống, đồng thời giúp Cao Miên khi có biến.

Nhờ đó chỉ trong một thời gian ngắn người Việt xuất hiện rất đông ở khu vực ngày nay là Đồng bằng sông Cửu Long, Sài Gòn, Biên Hòa, Bà Rịa...

Mời anh chị và các bạn đọc tiếp **NGƯỜI SÀI GÒN** theo link dưới đây:

https://docs.google.com/document/d/1lCmXeZmqzVz7DUaAVSLnVwToZF3HOBHg/edit?usp=s_haring&oid=111927618188711668341&rtpof=true&sd=true

Đặc điểm lịch sử của “người Nam bộ, người Sài Gòn”

Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa, bắt đầu gây dựng chính quyền Chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Đây là cái mốc quan trọng của quá trình “Nam tiến” trong lịch sử Việt Nam, cũng là quá trình hình thành văn hóa vùng đất phía nam trong xu thế mang theo và gìn giữ văn hóa cội nguồn, đồng thời tiếp nhận những yếu tố văn hóa của cư dân vùng đất mới. Đến năm 1698, Phủ Gia Định được thành lập, Sài Gòn - Gia Định hình thành từ đó. Chỉ hơn 300 năm nhưng người Sài Gòn đã kịp định hình một bản sắc riêng để nhận biết giữa những người của vùng miền khác. Điều này hình thành từ nguồn gốc lưu dân và hoàn cảnh lịch sử xã hội của Nam bộ/Sài Gòn.

Lưu dân người Việt vào Nam bộ trước hết và đông nhất là những người “tha phương cầu thực” vì không có đất đai, không có phương kế sinh sống ở quê hương. Thành phần thứ hai là những người chống đối triều đình, quan lại địa phương, bị truy bức nên phải tìm đường trốn tránh. Thứ ba là những tội đồ bị buộc phải ly hương (một hình phạt nặng của thời phong kiến). Ngoài ra còn có số ít người tương đối giàu có, muốn mở rộng và phát triển việc làm ăn trên vùng đất mới nên nhập vào hàng ngũ lưu dân tới Nam bộ... Khi Sài Gòn được hình thành như một trung tâm của vùng đất phía nam thời chúa Nguyễn, một đô thị lớn thời thuộc Pháp thì nơi đây cũng là nơi dân tứ xứ tiếp tục đổ về. Người nhập cư là thành phần hữu cơ của bất cứ đô thị nào, Sài Gòn vốn hình thành từ những lớp “người nhập cư” rồi trở thành “người Sài Gòn”, rồi lại tiếp tục thu nhận và chia sẻ cho những lớp người nhập cư mới.

Chỉ hơn 300 năm thôi, khó có thể nói ai là người Sài Gòn “gốc” bởi nơi đây người ta đến rồi đi, nhiều người ở lại nhưng hằng năm vẫn luôn trở về quê nhà, một thành phố cởi mở, dung dị, hòa hợp và tôn trọng những cộng đồng khác nhau. Sống trong những điều kiện lịch sử luôn biến động, người dân Nam bộ/Sài Gòn đã tạo dựng một nếp sống tinh thần âm áp, bình đẳng, lấy tình nghĩa, nghĩa khí làm trọng. Người Sài Gòn/Nam bộ sống chung với các dân tộc: người Khmer hiền hậu, tính cộng đồng thôn xóm cao; người Hoa chịu khó, giỏi tổ chức sản xuất, buôn bán và tương trợ giúp đỡ trong làm ăn; người Chăm cần cù, khéo léo... Sự ảnh hưởng qua lại của văn hóa, lối sống càng làm cho cá tính người Sài Gòn/Nam bộ cởi mở phóng khoáng hơn trong giao lưu, nhạy bén với cái mới, thấm nhuần một tinh thần bình đẳng, nhân nghĩa, bao dung, đồng thời rạch ròi, quyết liệt vượt ra khỏi những ràng buộc, gò bó của khuôn mẫu... Người Sài Gòn không phân biệt “quê”, “tỉnh”, “đồng hương” hay không, vì vậy nói đến tính cách người Sài Gòn có thể được coi là sự khái quát tính cách người Nam bộ.

Khi nói đến người Việt (người Kinh) người ta thường nói đến truyền thống lịch sử lâu đời và hào hùng: bốn ngàn năm văn hiến, văn minh sông Hồng, con rồng cháu tiên, những triều đại nổi tiếng chiến thắng ngoại xâm... Còn khi nói đến người Việt (ở) Nam bộ thì đầu tiên là kể về điều kiện tự nhiên thuận lợi của đồng bằng sông Cửu Long: vùng đất được thiên nhiên ưu đãi, đất rộng người thưa, ít bị thiên tai như bão lụt hạn hán... Sau mới nói về nguồn gốc “lưu dân” và 300 năm hình thành (một lịch sử ngắn ngủi so với cội nguồn 4.000 năm). Nghiên cứu gia phả nhiều dòng họ, gia đình ở Nam bộ phần lớn được ghi nhận “thời ông cố ông sơ” từ miền Trung đi ghe theo biển vô Nam, đầu tiên định cư trên những giồng đất vùng cửa sông... rồi từ đó ngược các nhánh Cửu Long vào sâu vùng ngập trũng, khai phá đồng bằng và khai thác tự nhiên. Công cuộc khai phá này chẳng hề dễ dàng thuận lợi chút nào! Do đó tính thực tiễn được đặt lên hàng đầu: tất cả hướng đến thực tế, không lý thuyết suông, không giáo điều, lấy hiệu quả lao động làm mục đích chính. Ít khi than vãn, người Nam bộ hay nói “làm chơi ăn thiệt”. Đây chỉ là một cách nói đơn giản hóa, coi khó khăn đã qua như một việc chơi chơi, còn kết quả thực sự mới là quan trọng, là đã “có ăn” không phải nhờ vả ai.

Người Sài Gòn-Nam bộ di chuyển càng xa cái “gốc” thì sợi dây truyền thống càng dần ra. Những đặc trưng của nông thôn làng xã của vùng sông Hồng biến đổi theo thời gian, bị/được đứt gãy do phải thích ứng với không gian khác. Thay vào đó là sự tự lập và tính linh hoạt ứng phó với hoàn cảnh điều kiện mới và từ đó tạo ra truyền thống mới. Đồng thời dễ tiếp thu cái mới, dám thay đổi cho phù hợp hoàn cảnh, thích nghi nhanh, chịu đổi mới “làm đại nhen? Ủa, làm đại đi!” là phong cách làm ăn Sài Gòn/Nam bộ. Làm đi, có sai cũng không sao, làm lại, sửa sai mấy hồi! Quan trọng là không mặc cảm sợ sai và sửa sai nhanh.

“Đi một ngày đàng học một sàng khôn”, người Sài Gòn/Nam bộ từ nơi quê hương bản quán đã liên tục “đi” ba trăm năm có lẽ, tầm mắt được mở rộng, tinh thần tự do, phóng khoáng hơn. Hình như khi tự do thì con người trở nên khoan dung và nhân hậu hơn. Có lẽ vì vậy mà người ta thường gọi người Nam bộ/Sài Gòn một cách triu mến là “Anh Hai Nam bộ, anh Hai Sài Gòn”.

Vì sao là anh Hai mà không phải là anh Cả? Có thể từ vài giả thuyết sau: Chúa Nguyễn Hoàng là người con trai thứ hai của Nguyễn Kim, mở đường vào Nam khai phá nên để tôn trọng ông, người dân gọi người con lớn của mình, trai hay gái, cũng chỉ là (thứ) Hai. Hoặc, có ý kiến cho rằng, khi có phong trào lưu dân vào Nam khai khẩn, trong gia đình thường để con trai thứ ra đi vì người con trai trưởng có vai trò ở lại quê nhà phụng dưỡng cha mẹ và thờ cúng tổ tiên. Cũng có người cho rằng, trong làng quê Nam bộ xưa có ông Cả (Hương Cả) là người đứng đầu, vì vậy trong các gia đình chỉ có người thứ Hai...

Tuy khác nhau về nguồn gốc “thứ Hai” của “anh Hai Sài Gòn” hay “anh Hai Nam bộ” nhưng có thể nhận thấy có chung một điểm: đó là người con thứ không bị ràng buộc trách nhiệm nặng nề “giữ hương hỏa, nền nếp” như người con trưởng nên có thể “rộng chân” ra đi, tự do hơn khi tiếp nhận cái mới, thay đổi cái cũ lạc hậu, dễ thích nghi, có khi thử, liêu. Nhưng vì chỉ có “mình ên” không gia đình họ hàng bên cạnh để mà dựa dẫm “tại, vì, bởi...” nên phải có trách nhiệm “dám chịu” nếu lỡ sai lầm.

Tính cách người Sài Gòn

Ở Sài Gòn khái niệm “người nhập cư” có lẽ chỉ được sử dụng trong cơ quan công quyền để phân biệt người có hộ khẩu và người không/chưa có hộ khẩu ở Sài Gòn, nhằm mục đích “quản lý hành chánh”. Giới nghiên cứu hay gắn khái niệm này với loại hình “kinh tế phi chính thức” trong việc nghiên cứu hoạt động kinh tế của đô thị Sài Gòn - TP. Hồ Chí Minh. Còn trong đời sống hằng ngày hầu như người Sài Gòn ít sử dụng cách nói “người nhập cư” hay “dân

nhà quê”, “dân tỉnh” mặc dù ở miền Tây Nam bộ hay gọi người Sài Gòn là “người thành phố”, đi Sài Gòn là “lên thành phố”.

Đầu tiên, “người Sài Gòn” là sự hòa nhập về văn hóa (tính cách, lối sống, ngôn ngữ, tín ngưỡng, ẩm thực, trang phục...) của người Việt, người Hoa và những tộc người “bản địa”. Người ta cứ quen nói rằng “Sài Gòn 300 năm” nhưng đó chỉ là nói về thời kỳ thiết lập nền hành chính của Chúa Nguyễn từ năm 1698 mà quên mất/chưa biết Sài Gòn còn có quá khứ hơn 3.000 năm của văn minh Đồng Nai - Cửu Long. Văn minh ấy do những tộc người khác “Việt” dựng nên. Rồi từ thế kỷ XVI-XVII, người Việt, người Hoa đã dần bước vào vùng đất này, từ đó Sài Gòn, Nam bộ có thêm lớp chủ nhân mới. Cùng với người Khmer, người Mạ, người Chăm... sự hòa nhập truyền thống, văn hóa của tất cả những chủ nhân đã tạo nên Sài Gòn và người Sài Gòn mới mẻ, năng động và chân tình.

Ở Sài Gòn-Nam bộ “dư luận xã hội” không nặng nề khe khắt với những cái khác, cái mới. Là nơi sớm chịu ảnh hưởng của văn minh phương Tây trong đó có các giá trị dân chủ, bình đẳng nên, cùng với sự nhạt đi của tính chất phong kiến thì người Sài Gòn khá dân chủ trong các mối quan hệ xã hội và cả trong gia đình. Tính dân chủ còn thể hiện ở chỗ cá nhân ít lệ thuộc, phụ thuộc vào cộng đồng, vì thế trách nhiệm cá nhân cao “dám làm dám chịu”. Có thể nói tính cách người Sài Gòn gắn liền với chữ “LÀM”; “làm ăn”, “làm chơi ăn thiệt”, “làm đại”, “dám làm dám chịu”... sự liên kết gắn bó, hòa trộn ba đặc điểm trên tạo nên người Sài Gòn/Nam bộ. “3 trong 1” từ ứng xử đến làm ăn, trong sinh hoạt... không tách rời một đặc điểm nào, hình thành tính cách và hiệu quả của “công chuyện làm ăn” - như cách nói của người Sài Gòn.

Gần đây một số tờ báo có những bài viết về chủ đề “thế nào là người Sài Gòn?”, hầu hết các ý kiến đều cho rằng người Sài Gòn không chỉ là người “ba đời” sống ở Sài Gòn, càng không phải là người có “hộ khẩu thành phố”, mà là bất cứ ai dù quê ở đâu, sống ít hay nhiều năm tại Sài Gòn. Đó là những con người:

- Năng động nhưng không bon chen;
- Sôi nổi nhưng không ồn ào;
- Bình thản nhưng nghĩa hiệp, trượng nghĩa;
- Tôn trọng cá nhân nhưng hay làm từ thiện, thích giúp người;
- Chứng kiến điều xấu, là nạn nhân của cái ác nhưng luôn tử tế, vẫn tin người;
- Ăn xài thoải mái, biết tính toán nhưng không tính đếm so đo;
- Sống và chơi nhiệt tình, hết mình với bạn bè;
- Về thăm quê, rồi vào lại Sài Gòn mà cảm giác như về nhà;
- Không chê bai những gì khác mình, thích thì chơi không thích thì thôi, nhẹ nhàng;
- Không định kiến, dễ chấp nhận cái mới;
- Và cuối cùng là không lưu manh, ghét lưu manh.

Chỉ vậy thôi, bất kể người tỉnh nào vùng miền nào, miễn là sống ở Sài Gòn, rồi có tính cách như vậy, thì đó là Người Sài Gòn. Có thể nói đây là những tính cách khá “dương tính”, “hướng ngoại”, như nhiều nhà nghiên cứu văn hóa phân tích.

Khi nói đến Nam bộ thì không hay ít có sự phân biệt văn hóa và người Nam bộ nói chung với văn hóa và người Sài Gòn nói riêng (có chăng có thể phân biệt chút ít giữa Đông và Tây Nam bộ). Nếu không quá khắt khe có thể coi người/văn hóa Sài Gòn là đại diện cho người/văn hóa Nam bộ, từ giọng nói, ngôn ngữ, ẩm thực, tính cách, làm ăn... Có lẽ vì vậy mà ở Sài Gòn cần thì hỏi nhau “quê đâu” mà không hề có ý phân biệt người “quê” hay “thành”. Nhưng ở Bắc bộ hay Trung bộ thì khó có thể cho rằng người Hà Nội là đại diện cho cả vùng văn hóa miền Bắc hay người Huế đại diện cho toàn bộ văn hóa miền Trung, bởi vì tính chất “văn hóa

vùng” ở hai miền này khá rõ: đồng bằng Bắc bộ có thể chia thành một số tiểu vùng văn hóa trong đó có tiểu vùng Thăng Long - Hà Nội (kinh kỳ, kinh đô). Còn miền Trung địa hình chia cắt vì núi ăn lan ra biển nên tính chất tiểu vùng càng rõ rệt, qua một đèo là giọng nói đã khác nhau...

Giai đoạn lịch sử hiện đại, quá trình dân cư của Sài Gòn cũng khác với nhiều đô thị khác: Trong chiến tranh, Sài Gòn là nơi mà nhiều người từ các tỉnh miền Trung đổ vào, từ miền Tây Nam bộ lên, nhất là khi chiến sự ác liệt. Sau năm 1975, Sài Gòn cũng là nơi có tình trạng thay thế dân cư lớn nhất và kéo dài cho đến nay: Người (thị dân) Sài Gòn ra đi lúc ở ạt khi lạng lẽ, bằng nhiều con đường; người các tỉnh lại liên tục đổ vào Sài Gòn, cho tới nay chưa hề giảm bớt. Còn Hà Nội, trong chiến tranh dân cư rời bỏ thành phố đi về (tản cư, sơ tán) nông thôn, sau chiến tranh mới trở lại thành phố. Tuy nhiên, Hà Nội và Sài Gòn cũng có một số điểm giống nhau:

1/ Phần lớn thị dân (có thể coi là tầng lớp người Hà Nội gốc và Sài Gòn gốc) đã rời thành phố đi nơi khác sinh sống sau khi chiến tranh chấm dứt;

2/ Chính quyền thiết lập sau chiến tranh (Hà Nội 1954 và Sài Gòn 1975) đều do (hầu hết) những người (kháng chiến) ở nông thôn, rừng núi trở về lãnh đạo; và

3/ hiện nay hai thành phố này có số lượng người nhập cư nhiều nhất. Những đặc điểm này làm cho Hà Nội và Sài Gòn hiện nay có phần giống nhau về sự khó khăn trong việc xây dựng nếp sống đô thị văn minh hiện đại.

Nhưng, ai đã vô Sài Gòn làm ăn sinh sống, chắc chắn sẽ trở thành “người Sài Gòn”, bởi Sài Gòn phóng khoáng và rộng rãi mang lại cơ hội cho mọi người, bởi Sài Gòn không tự coi mình là “đặc biệt” khi đang sống bằng nguồn lực của chính mình và của những người đến từ mọi miền, bởi Sài Gòn luôn chia sẻ, đóng góp những gì mình có cho cả nước.

...tôi sinh ra và lớn lên ở Sài Gòn và sống tại thành phố này gần ba mươi năm trước khi ra định cư ở nước ngoài.

Sống ở nơi đây, có bao giờ nghĩ đến người Sài Gòn như thế nào? Người Sài Gòn sống ra sao? Có thể nói người Việt sống ở Sài Gòn từ ba thế kỷ trước, đó là những người theo chúa Nguyễn trong cuộc hành trình khai phá đất phương Nam. Trong ba thế kỷ đã hình thành hình tượng người Việt người Sài Gòn.

Do nếp sống và điều kiện sinh hoạt hình tượng người Sài Gòn dần dần rõ nét...

Nhìn lại quá trình sống của những người đi khai phá phương Nam và người Sài Gòn bây giờ (trước 1975) đó là cả một quá trình gian khổ mà Tổ tiên Ông Cha chúng ta đã phải tranh đấu để tồn tại.

Sinh hoạt Văn hoá, tập tục lễ lối sống được hình thành....

Những người từ phương Bắc vào Sài Gòn sinh sống sau 1975 như một tấm gương soi rọi hình ảnh của người Sài Gòn!

Dưới đây là một số quan điểm của một số nhà văn viết về người Sài Gòn bây giờ (trước 1975)

NHỚ SÀI GÒN qua các nhà văn...

Lý Thụy Ý

Bạn đừng xem mình là người Sài Gòn

. Nếu Bạn đến Sài Gòn - Chỉ một ngày...sau biến cố!

Vì lúc đó Sài Gòn đã hoàn toàn sụp đổ

Còn chẳng là "hữu xạ tự nhiên hương !"

Người Sài Gòn đang nhón nhác tìm đường

...chưa biết nơi nào để...chạy!!!

Bùng binh Chợ Bến Thành

Ngà 5, ngà 7...

Lê Lợi, Tự Do... lạng lẽ như chùa Bà Đanh!

Ngà tư Bảy Hiền, Xa lộ, Hàng Xanh

Nơi những trận chiến cuối cùng...Những người Lính Nhảy Dù, Biệt Kích...
Những giòng máu Vị Quốc Vong Thân
như cột đũa tinh nghịch...
Trong cái nắng tháng Tư
Sài Gòn xưa không có đường Nguyễn Văn Cừ.
Công Lý xóa bởi Nam Kỳ khởi nghĩa
Tự Do nhường cho Đồng Khởi!
Nếu Bạn đến Sài Gòn lúc người Sài Gòn đang chơi với
Chưa biết nơi nào là chỗ dung thân
Bán mạng giữa đại dương...hay quay quắt trong rừng
Lính lưu đày- Người dân kinh tế mới!
Những cái mũ chụp lên bao mái đầu vô tội
Tan cửa, nát nhà...tay trắng...bơ vơ...
Bạn mang đến Sài Gòn gạo mực, bo bo
...và lấy đi tất cả...
Người Sài Gòn gượng đứng lên trong rệu rã
Bạn thắng cuộc mà...
Nhưng Bạn chỉ có thể là khách...
...Là người Sài Gòn thì không phải đâu...
Dù bây giờ...hay 100 năm sau...!!!

SÀI GÒN NGÀY ẤY...!



HÒN CỦA ĐẤT SÀI GÒN

Nguyễn Gia Việt

Nói về những cái đặc trưng đã thành "hòn vía" của đất Sài Gòn thì nhiều lắm,kể ra hoài không bao giờ hết.

Sáng thấy một bạn nhắc về thương xá Eden xưa nó đẹp và hần sâu vô lòng người Sài Gòn và nay nhìn cái tòa nhà mới mọc lên ngay chỗ đó thấy có gì hơi thô thô ,quê quê.

Nhìn hơi vô duyên chứ thô gì.Ra Lê Công Kiều coi đồ giả cổ cũng thấy vô duyên vậy đó

Cái tên thương xá đã biến mất khỏi Sài Gòn

Xưa sài Gòn có nhiều thương xá ,ở khu trung tâm Sài Gòn có thương xá Tax,thương xá Eden,thương xá Crystal Palace

Xuống Chợ Lớn có thương xá Đại Quang Minh,Thương xá Đồng Khánh thương xá là cái chỗ người ta mua bán

Chữ xá 舍 tả một ngôi nhà có mái nhà, cột nhà, rui và nền nhà ,xá 舍 là "nhà trọ"

Thương xá Eden bị đập bỏ, người ta dựng nên tòa nhà Union Square hoành tráng vô hồn mà người Sài Gòn không dám bước vô
Khu đó giờ thay đổi nhiều,lắm khi bước ra tường lạc vô cái chỗ nào đó xa lạ, không biết có hiện đại không,nhưng rõ là lạc bước,mất hết hồn vía của Sài Gòn rồi

Đâu rồi cà phê Givral, cà phê La Pagode, nhà sách Xuân Thu, rạp hát Eden, rạp Rex ?
Thương xá đẹp quá mà,mắc gì thủ tiêu hai chữ "thương xá"?

*"Giờ này thương xá sắp đóng cửa
Người lao công quét dọn hành lang
Giờ này thành phố chợt bùng lên
Để rồi tắt nghỉ sớm
Ôi Sài Gòn Sài Gòn giờ giới nghiêm
ôi Sài Gòn Sài Gòn mười một giờ vắng yên
Ôi em tôi Sài Gòn không buổi tối"*

Nói vui mà buồn,giờ người Sài Gòn muốn đi thương xá thì ...mua vé máy bay qua Mỹ,đi thương xá Phước Lộc Thọ ,cũng như muốn coi cải lương không uốn éo,không sửa lời thì cũng qua bên Mỹ mà coi
Người Lục Tỉnh xưa quen với những từ như quán xá,cư xá,thương xá ,túc xá,lữ xá
Sài Gòn không còn cái gì nữa rồi,sạch bách,rũ cái rột ,hết rồi

*"Cho tôi một ly cafe, cafe sữa đá
Cho tôi ngồi bên hàng cây, hàng cây tán lá
Cho tôi được nhìn con đường xa xa
Dòng người dòng đời ngày ngày trôi qua
Cho tôi dừng chân ở nơi, ở nơi quán xá bên đường*

*Sài Gòn cafe sữa đá
Vẫn mãi như thế
Ai uống hay chưa?*

*Sài Gòn hàng cây ghé đá
Vẫn cứ như thế
Khi nắng khi mưa.*

*Nắng sớm mưa chiều
Muốn nói bao điều
Người người còn nhắc đến mai sau.*

*Sài Gòn cafe sữa đá
Vẫn sẽ như thế
Khi đón khi đưa."*



SÀI GÒN THƯƠNG LẮM TIẾNG "DẠ" "ƠI".

Trần Khắc Tường

Người Sài Gòn, có lẽ đã nằm lòng hai tiếng "dạ" "ơ" từ thuở niên thiếu, cho đến cuối đời. Người Sài Gòn, thân tình, lịch sự, không trịch thượng, luôn nói chuyện ngọt ngào - hòa nhã. Người Sài Gòn, bán buôn luôn "dạ" "cảm ơn" khách, tiếng nghe dài như câu hát, đủ mát lòng mát dạ người nghe.

Khách Sài Gòn cũng "dạ" "cảm ơn" thiệt mùi, sau câu "bữa sau ghé ủng hộ nữa nghen".

Trên đường phố Sài Gòn, người ta thường bắt gặp những hình ảnh:

- Bình trà đá miễn phí.
- Những quán cơm từ thiện.
- Các bảng chỉ đường của người bình dân, không màu mè, giúp người đi đường rút ngắn thời gian.

Hay sự đối đáp hòa nhã, lễ phép, nhiệt tình:

- Chú ơ...i..., cho con hỏi thăm, đường Bạch Đằng-Bà Chiểu.
- * Em đi thẳng, qua cầu Thị Nghè, ngã tư Xa lộ, đến ngã ba Hàng Xanh rẽ trái, đó là đường Bạch Đằng - Bà Chiểu.
- Dạ, con cảm ơn chú nhiều.

Nơi nào mình yêu quý, nơi ấy như máu thịt mình.

Hãy giữ cho Sài Gòn sự tử tế vốn dĩ của đất Nam Kỳ ngọt ngào, dễ tính, giữ cho con cháu tiếng "dạ" tiếng "ơ" tiếng "nghen", câu "xin lỗi" "cảm ơn" thân thương, đặc sản văn hóa Nam Kỳ - văn hóa Sài Gòn.



HÒN ĐẤT VÀ NGƯỜI SÀI GÒN

Phiếm by Hùng Bi

Điều trước tiên tôi muốn xin thừa trong bài viết này chỉ là những chuyện phiếm, hoàn toàn không có ý hướng đề cập đến chuyện chính trị hay phân biệt vùng miền và tôi cũng chẳng hề muốn dính dáng tới nó, nhưng ai cũng phải thừa nhận là chuyện ấy đã ảnh hưởng rất nhiều trong nếp sống và nếp nghĩ của con người qua từng thời kỳ biến động.

Dù muốn dù không, chẳng ai có thể tự mình tách khỏi dòng chảy của thời cuộc nên vẫn còn phải trôi xuôi theo nó.

Những con chữ dưới đây chẳng có một chút hơi hám của cái được gọi là văn chương hay triết lý mà chỉ muốn kể lại những câu chuyện xưa và nay thôi.

Bài viết được khởi đầu từ tháng 11 năm ngoái, thời gian kéo dài nên ý tưởng lan man, cắt đầu gọt giữa nên ý tưởng khá lộn xộn.

Tôi lớn lên trên đất Sài gòn ở vùng Kho đạn đầu đường Richaud (Phan Đình Phùng) gần đài phát thanh Pháp-Á từ lúc miền nam còn trong thời Pháp thuộc. Cái thời chiều chiều bọn lính Pháp viễn chinh và lính Lê Dương đóng trong thành Martin des Palières nằm trên đường Luro (Cường Để), người bình dân bấy giờ gọi là Thành Săng-đá (đọc trại từ soldats mà ra), còn nói nôm na theo kiểu tiếng bồi là thành Ông-dèm theo cách đánh số thứ tự của quân đội Pháp vẫn thả bộ đi chơi quanh đó.

Sáng sáng vẫn lừng đùng chạy theo chân của Bà nội đi chợ Đất Hộ Đakao (từ Đakao này không thấy xuất hiện trong từ ngữ tiếng Việt nhưng sao địa danh đó được viết như vậy không biết) để lượt về đòi bà nội quẹo vô chùa Ngọc Hoàng được đu thành hồ nhón chân lên ngắm nghĩa bầy rùa được thả nuôi trong cái hồ nước lớn trước chùa đông lúc nhúc vô kể cho bằng được.

Gọi là chùa vì có tháp nhang đốt vàng mã khói bay nghi ngút, nhưng bên trong không thờ Phật mà chỉ có tượng Ngọc Hoàng và hai vị nữa không rõ là ai được đắp to đùng với những chòm râu đen dài cả thước. Nếu gọi cho đúng hơn là chỉ nên gọi là đền Ngọc Hoàng của người Hoa Minh Hương.

Ba tôi biết tiếng Pháp, làm thư ký cho hãng buôn Denis Frères nằm ở đầu đường Catinat (Tự Do).

Sở dĩ nói dông dài như vậy là để người đọc hiểu là những suy nghĩ và nhận định cá nhân của mình nằm trong cái vị trí ấy thôi.

Sáng chủ nhật được nghỉ làm, Ba tôi mặc bộ quần áo trắng bỏ áo vô quần và đi giày trắng dẫn thằng con trai còn nhỏ xíu cũng đóng bộ in hệt, khi thì vô sở thú coi cạp, coi khỉ rồi chụp

hình đứng cạnh tượng con voi bằng đồng của quốc vương Thái Lan tặng cho Việt Nam đặt trong sở thú ngoài sân đền Kỷ niệm (Temple de Souvenir) thờ những người Việt đi lính cho Pháp chết trong Đệ nhất thế chiến. Sau khi người Pháp rút khỏi Việt Nam năm 1954 được đổi thành đền thờ Quốc tổ Hùng Vương, trong đó cũng thờ Đức thánh Trần Hưng Đạo, Đức Tả quân Lê Văn Duyệt.

Sau này lớn lên, tôi cũng đã trở lại Sở thú vài lần để thăm lại “người quen” là những con cạp con khi năm xưa, nhưng chắc chúng đã qua đời hết rồi! Người ta đã thay thế bằng lớp hậu duệ của chúng.

Tôi cũng có thắc mắc là từ cổng chính Sở thú nhìn vào, bên phải là Đền Kỷ niệm xây hình tứ giác, còn bên trái là Bảo tàng viện xây hình bát giác. Điều này cũng có ý nghĩa riêng của nó, nhưng với người Pháp thì họ đầu tư vào phong thủy của người Á đông?

Có thể sẽ tìm thấy lời giải thích trong các bài viết của học giả chuyên về Sài Gòn-Chợ Lớn là Ông Vương Hồng Sển. Ông đã làm việc ở Bảo tàng viện và trong đó có trưng bày rất nhiều cổ vật có giá trị là tài sản cá nhân ông trao tặng.

Bắt đầu từ góc đường Chasseloup Laubat (Hồng Thập Tự) và Angier (Nguyễn Bình Khiêm) là một hàng rào trồng bằng cây cùm nạm xanh tốt cao hơn đầu người chạy dài hết mặt tiền cổng chính bằng sắt hướng ra đường Norodom (Thống Nhất) và qua khỏi trường nam trung học Võ Trường Toản và trường nữ trung học Trưng Vương.

Đi ngang những khoảng trống ít lá, Ba hù dọa là buổi tối mấy chỗ này hay có “thằng điếm ba da” nhảy ra giật đồ của người đi bộ ngang qua. Tôi nghe mà xanh mặt khi tưởng những thằng đầu trộm đuôi cướp đó có tới ba lớp da (?)

Khi thì ngồi trước thềm Bưu điện Sài Gòn nhìn qua Nhà Thờ Đức Bà coi người ta đi lễ ngày Chúa nhật hoặc ngắm mấy con chim bồ câu tha thẩn từng bước nhỏ kiếm ăn trước sân bưu điện rồi bay vù lên những ô cửa tò vò trên tầng áp mái hoặc lên tháp chuông nhà thờ khi có người đi ngang qua. Khi thì Ba dẫn xuống tuốt bờ sông chỗ bến Bạch Đằng ngắm những con tàu viễn dương đang nằm trong cảng Khánh Hội phía xa xa. Cũng có khi vòng lên đường Charner (Nguyễn Huệ) rồi đi theo đường Bonard (Lê Lợi) ghé chợ Bến Thành coi chơi cho biết.

Kho xăng bên Thị Nghè bị cháy nổ rùm trời làm dân quanh vùng phải tản cư vì cái ông Lê Văn Tám nào đó tẩm xăng vào người chạy vào, nhưng không biết chuyện đó có thiệt hay không? Tôi không thể nào tưởng tượng nổi cảnh một con người trở thành một cây đuốc sống có thể chạy từ ngoài cổng qua trạm gác tới kho xăng vốn chứa trong những cái bồn lớn hay những thùng phuy bằng kim loại cách cổng rất xa chớ đâu phải đổ bừa ra một vũng trên mặt đất mà làm thành một vụ cháy khủng khiếp như một người ngoài hành tinh hay một diễn viên trong phim hành động.

Công nhận người dân mình lúc đó ngu thiệt!

Cuộc sống yên ổn bị xáo trộn phải dời chỗ ở qua Bến tám ngựa bên đường Yên Đỗ.

Chưa được bao lâu lại xảy ra một vụ cháy nhà làm thành bình địa cả khu vực dân cư rộng lớn.

Lần này gia đình tôi quay về cát nhà ở xóm Chùa Phổ Hiền gần Cầu Bông ĐaKao. Bên kia đường là Ông Thầy Ba Cầu Bông chuyên chữa bệnh ban cho con nít nổi tiếng vùng Sài Gòn-Gia Định.

Thủa ấy, con rạch Thị Nghè nước vẫn trong xanh. Buổi chiều tôi hay đánh đu chân chiếc cầu ao sau nhà để đắm mình trong làn nước mát đập hai chân bì bõm.

Chiều chiều, vẫn còn những chiếc xe ba bánh chở một cái thùng to dùng khói bay nghi ngút ghé chợ chồm hồm đầu đường bán đồ “lâm vớ” (đồ ăn xà bần, tiếng bình dân để chỉ những thức ăn thừa trút chung vô một nồi kho lại) của trại lính Ông-dèm đem bán cho dân lao động. Đó là thức ăn của bữa cơm tối cho những gia đình lao động đông con vừa rẻ vừa...có mùi Tây, sau khi chỉ cần bắt thêm nồi cơm. Phải rút gọn thời gian nấu nướng vì trời đã sập tối mà

khu vực đó chưa có điện chi đốt đèn dầu. Ai “tây” hơn thì mua vài ổ bánh mì ăn cho xong bữa đỡ mắt công củi lửa để bị cháy nhà.

Còn nhỏ xíu, nhưng lần đầu tiên cầm ổ bánh mì được bỏ vô một bao nylon hàn kín miệng cho hạn vệ sinh, tôi cứ lật qua lật lại tìm cái mí bao theo chiều dọc rồi thắc mắc không hiểu người ta làm cách gì mà có thể ghép mí không thấy dấu tài tình vậy?

Rồi tôi được học những chữ cái tiếng Việt trong khi những gót giày của đội quân viễn chinh Pháp vẫn còn nện trên hè phố đất Sài gòn. Tôi không hề biết đến cuộc bại trận nhục nhã của họ ở Điện Biên Phủ trên đất Bắc xa xôi. Tôi không hề biết đến hội nghị Genève nào đó được ký kết để đất nước tôi giành được độc lập. Và tôi cũng chưa đủ khôn lớn để biết được rằng nước Việt Nam tôi tuy đã thoát khỏi tay bọn thực dân Pháp nhưng đã bị cắt ra làm hai mảnh. Những đồng bào của tôi ở một vùng xa xôi nào đó phải đùm tùm di cư trốn chạy một tai hoạ kinh khủng chưa từng biết tới.

Buổi sáng, tôi được bà nội cho một tờ giấy bạc một đồng Đông Dương mà tôi có thể xé làm hai để mua một gói xôi đậu đen phết thêm một chút mỡ hành, một chút đậu xanh, vài cọng dưa non nạo rắc lên trên rồi gói trong một miếng bánh phồng phới sương cho dẻo, hoặc vài củ khoai lang bí ruột vàng ươm ngọt ngất trên đường tới trường.

Những món quà sáng ấy cùng với những viên phấn, những tờ giấy chậm đủ màu, những vết mực tím dính đầy ngón tay đã mang những lung linh hồn chữ thối vào và làm khôn lớn tâm hồn tôi rồi nó ở mãi trong đó cho tới tận bây giờ.

Tôi cứ vô tư lớn lên và ngày ngày đến trường.

Bỗng có một ngày, thầy Hiệu trưởng dẫn vài thằng nhóc tới cửa lớp giao cho thầy giáo xếp chỗ. Nhìn những bộ mặt ngơ ngáo với mái tóc để ngọn dài vắt ngang qua lỗ tai sao thấy họ chẳng giống chút nào với bọn chúng tôi. Giờ ra chơi, hỏi han nhau thì giọng nói của nó làm cho tôi bối rối thật sự vì không hiểu kịp nó muốn nói gì.

Cuối cùng thì tôi cũng biết đó là mấy thằng Bắc kỳ mới di cư vào nam.

Con nít vốn bản tính dễ làm quen và mau thân thiện nên cái ngập ngừng buổi ban đầu mau chóng biến mất. Nhìn lại trong lớp, chúng chỉ là thiểu số ít ỏi nên cũng e dè an phận, luôn tránh né những sự tranh chấp cãi cọ trẻ con nên dễ dàng sống chung hoà bình với chúng tôi.

**

Dòng đời xuôi chảy rồi gập ghềnh theo những biến động chính trị rồi cuộc chiến tranh uỷ nhiệm khốc liệt đã lôi tôi đi khắp nẻo. Tàn cuộc binh đao, sau khi trả hết nợ đời tôi lại về đất Sài gòn sống mấy chục năm qua.

Kể lẻ dòng dài như vậy để gọi tôi là một người Sài gòn chắc cũng không có gì quá đáng? Chuỗi ngày dằng dặc nhiều năm nhiều tháng sau đó, tôi không còn một cảm nhận gì của riêng mình về sự tàn phai, sự mất mát, sự tan tác những mảnh đời phân ly vì tôi phải vật lộn với cuộc sống quá khó khăn để được tồn tại ngay trong lòng của nó. Đôi lúc lại có cảm tưởng như mình là một kẻ đứng bên lề nơi chốn mà từ đó mình đã lớn lên, trở thành kẻ lạ trên mảnh đất quen.

Trong con mắt của tôi, đất Sài gòn đã thay đổi toàn diện từ cấu trúc xã hội đến cái vẻ bên ngoài của nó.

Một cơn bão dữ dội đã quét qua mảnh đất Sài gòn mà ngày xưa người dân bản địa tự hào với danh xưng Hòn ngọc Viễn Đông đã làm tan vỡ toàn diện.

Một cuộc đổi chủ đưa tới những cuộc đổi đời. Những người có liên quan đến chế độ cũ được gom lại sau hàng rào dây thép gai. Hai trận đánh tư sản mại bản đã làm tan hoang tới tận cùng mảnh đất Sài gòn từ nghĩa đen đến nghĩa bóng. Sau vài năm lại rộ lên phong trào vượt biên. Người tới được những bến bờ xa lạ, người phải dứt bàn tay níu chôn vùi thân xác vào đại dương và người còn ở lại thật lắm nỗi đoạn trường.

Tất cả gộp lại thành một cuộc phân ly bi thảm vĩ đại nhất trong lịch sử của đất và người Sài Gòn.

Không ai có đủ khả năng làm một

cuộc tổng kết về nó, chỉ còn là một cái gai nhức nhối làm thành một vết thương mưng mủ không thể nào lành. Thi thoảng có ai chạm tới thì nổi đau lại dấy lên.

Cuộc sống người dân trong tình cảnh ngăn sông cấm chợ đã đưa mọi gia đình tới tình trạng thiếu thốn cùng cực, không chỉ là về lương thực thực phẩm mà ngay đến những nhu yếu phẩm trong sinh hoạt hàng ngày. Đã nảy sinh ra một nghề mới là đi buôn lậu nhỏ lẻ khắp nơi để đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của đời sống. Người người cố chui vào một cơ quan Nhà Nước nào đó với đồng lương tối thiểu để hưởng được tiêu chuẩn gạo phân phối cho công nhân viên Nhà nước.

Thực phẩm giá tràn lan khắp thị trường cả nước. Mọi người đều biết nhưng phải chấp nhận để sống, và đến mãi năm mười năm sau đã trở thành một cơn bệnh trầm kha mãn tính không có thuốc chữa.

Một thời gian rất dài, đất và người Sài Gòn đã phải sống trong cảnh tối tăm và cái hồn cũng bay đi đâu mất.

May thay, người lãnh đạo đất nước lúc ấy có được cái nhìn xa hơn chớp mũi của thiên triều, đã học tập và noi theo đường lối mở cửa (glasnost) và cải tổ (perestroika) của Liên Xô với thể giới tư bản đem lại luồng sinh khí mới cho đất nước.

Một nguồn vốn to lớn được rót vào đất nước nghèo đói và kiệt quệ sau chiến tranh để thành lập những nhà máy, xí nghiệp, công ty làm hàng xuất khẩu với lực lượng công nhân đông đảo giá rẻ. Khu chế xuất Tân Thuận là một đòn kích cho thời kỳ phát triển mới.

Một kế hoạch rộng lớn mang tầm cỡ quốc gia là quy hoạch, giải phóng mặt bằng. Những vùng đất nông nghiệp ở ven những thành phố lớn được quy hoạch chuyển đổi chức năng sử dụng đã làm nên một cuộc xáo trộn dữ dội đến mức bi thảm tình cảm trong gia đình dòng tộc.

Những khu đất vàng ở khu vực trung tâm Sài Gòn đã nằm trong bản đồ quy hoạch tái cấu trúc bộ mặt thành phố. Điều đó cũng hiển nhiên phải tiến hành, những khu phố xập xệ có kiến trúc không đồng bộ được thay vào bằng những toà cao ốc hào nhoáng đã đẩy một bộ phận dân cư tiêu biểu của người Sài Gòn xưa lùi xa ra những vùng ven. Nhưng song song đó lại âm mưu phá bỏ những kiến trúc tiêu biểu của Sài Gòn như chợ Bến Thành chẳng hạn.

Đã xảy ra biết bao nhiêu chuyện đau lòng là anh em họ hàng đánh nhau, cha mẹ con cái bất hoà, gia đình lục đục, thậm chí còn đưa tới những câu chuyện đau lòng là máu đã đổ và có người mất mạng. Tiền bạc làm thay đổi con người ta từ cách cư xử, quan hệ gia đình họ hàng, ngay cả ý thức kính trên nhường dưới vốn là căn bản đạo đức của người Sài Gòn xưa cũng dần dần phai nhạt rồi biến mất.

Cũng từ đó, hệ quả của nó là lôi kéo một số lượng dân cư rất lớn từ các tỉnh trên khắp đất nước đua nhau vào mảnh đất béo bở để kiếm những miếng bánh thơm tho.

Xin thưa, tôi không dám có ý nghĩ xúc phạm đến những con người đã dùng mồ hôi của mình kiếm lấy miếng ăn chính đáng mà chỉ dám nói đến những thành phần cận bã đã mang theo bước chân họ biết bao nhiêu cái xấu xa, tệ nạn xã hội vào mảnh đất Sài Gòn tươi đẹp và hiền hoà vốn đã có từ xưa.

Tầm cao thì đầy chất xảo quyệt và man trá mưu mô lừa đảo nhau, tầm thấp thì mua gian bán lận, tầm mặt hạng thì trai làm điểm gái làm dĩ sống bằng vốn tự có, xì-ke ma tuý tràn ngập trong các vũ trường quán bar, ở lẽ đường góc phố...

Lớp trẻ lớn lên trong thời kỳ đó đã được hưởng những tiện nghi vật chất tốt hơn và đã bạc bẽo quay lưng với những khốn khó mà cha ông chúng đã từng phải gánh chịu. Tiền bạc rùng

rình, chúng bắt đầu lao vào những trò vui, cung cách sống lai căng theo chân những nhà đầu tư nước ngoài.

Nếu muốn nói cho hết thì còn một ngàn lẻ một chuyện làm ray rức suy nghĩ và tâm hồn của những người tự nhận là người Sài gòn xưa.

Muốn sống cho thanh thản đầu óc phần nào, hãy gác hết và bỏ ngoài tai những điều nhóp nhúa ấy.

Những buổi sáng đẹp trời bây giờ, nếu có dịp đi ngang Nhà Thờ Đức Bà Sài gòn thì vẫn còn được nhìn thấy những con bồ câu bay lên đáp xuống, nhưng đó không còn là những con bồ câu trong hồi ức của tôi, chúng chỉ nhặt nhạnh những miếng bánh rơi vãi của tụi trẻ con trước thềm Bưu điện trung tâm.

Bây giờ thì đã có sẵn một lực lượng đông đảo những con buôn chờ sẵn trước cửa trường học bên hông phải nhà thờ bán những bịch thức ăn khuyến dụ bồ câu đáp xuống cho du khách. Chúng cũng dạn dĩ đáp xuống từng bầy đông đúc, nhặt lấy thức ăn trên tay du khách, đậu cả lên vai của những đứa trẻ con. Cũng có những tràng cười thích thú cất lên nhưng cái hồn của tiếng cười ngày xưa đã bay biến theo thời gian mất rồi!

Nhà thờ Đức Bà với bộ giàn áo quy mô bao trùm vây quanh với mục đích đại tu vẫn đứng sừng sững giữa đại lộ như trên người người Sài gòn một thời gian rất dài, đi ngang rất nhiều lần nhưng tôi chẳng thấy bóng dáng một công nhân xây dựng nào đang làm việc. Hay lại là một kiến trúc tôn giáo giữa lòng Sài gòn cũng bị lọt vào thuyết âm mưu?

Bốn hàng cây cổ thụ có tuổi đời hơn một trăm được trồng từ thời Pháp thuộc cho bóng mát con đường Cường Để được xếp vào một trong những con đường đẹp nhất Sài gòn bắt đầu từ xưởng Ba Son sau đổi thành Hải quân công xưởng chạy ngang qua tu viện Thánh Saint-Paul. Con đường đã được dùng làm bối cảnh cho rất nhiều bộ phim và video clip ca nhạc. Thế mà họ đành đoạn triệt hạ tất cả những cây cổ thụ đó với lý do dọn đường cho tuyến Metro Bến Thành-Suối Tiên.

Khởi đầu, do phản ứng quyết liệt của người Sài gòn, áp dụng chiến thuật mềm nắn rắn buông rồi tiếp đến là tầm ăn dâu, họ chỉ đốn hạ phần cây từ đầu đường đến đường Nguyễn Hữu Cánh ảnh hưởng tới tuyến metro. Chỗ này nếu không quy lỗi một phần cho Công ty Nhật Bản đầu thầu xây dựng tuyến metro là có tầm nhìn kém.

Khi lên bàn thiết kế tuyến đường, họ đã nghe theo chính quyền để có cơ đốn hạ những hàng cây ấy. Thử họ chỉ nhân sâu vô thêm 10 mét sẽ không đụng chạm tới hàng cây mà chi phí xây dựng cũng không phát sinh thêm đồng nào vì sở Ba Son đã giải toả mặt bằng rồi, họ có thể sử dụng mặt đất thoải mái.

Trước tết vài tháng có việc đi ngang đó, tôi đã sững sờ khi thấy tất cả những hàng cây cổ thụ rợp bóng ngày nào đã bị xóa sổ hoàn toàn từ đầu đường Cường Để (Tôn Đức Thắng) đến ngã tư Thống Nhất (Lê Duẩn ngày nay) vì lợi ích nhóm của họ.

Phía bên kia đường là những trụ sở công ty, nhà hàng khách sạn đã lộ hẳn mặt tiền lấp lánh nhôm kính.

Hàng cây bên đó có ảnh hưởng gì tới tuyến metro đâu?

Trước năm 1975 đối với dân tình, Sài gòn là nơi phồn hoa đô hội. Một thủ đô với rất nhiều công thự và quyền lực tập trung ở đó. Một thành phố to lớn với đèn tín hiệu giao thông xanh đỏ ở mỗi ngã tư đường. Một thành phố phù hoa với những nhà hàng, khách sạn, rạp hát, các nơi giải trí đủ món, cửa tiệm sang trọng và hào nhoáng...Và hầu như tất cả tinh hoa của đất nước đều tập trung về đó tạo nên sức sống và sự giàu có cho cả nước.

Còn đối với những cư dân ở vùng ngoại ô, nói đi Sài gòn chơi là thường quy tụ trong một khoảng không gian tự họ mặc nhiên khoan vùng. Dựa theo ý thích cá nhân, tôi cũng có một "Sài gòn đi chơi" cho riêng mình. Chỉ trong một không gian khá nhỏ hẹp bao quanh từ Nhà thờ Đức Bà theo đường Tự Do, chạy thẳng xuống Bến Bạch Đằng rồi ngoặt lên đường Hàm

Nghi, tạt trái về hướng đường Trần Hưng Đạo. Theo đường Phạm Ngũ Lão băng lên Chợ Thái Bình, rẽ phải theo đường Võ Tánh, tới Ngã sáu Lê Văn Duyệt đi theo đường Gia Long đụng đường Tự Do là hết.

Hễ nói đi Sài gòn chơi thì thường tụ về khu vực đó. Nổi bật là Nhà thờ Đức Bà, bến Bạch Đằng, chợ Bến Thành, rạp xi-nê Rex, đại lộ Lê Lợi, đại lộ Nguyễn Huệ...đường Tự Do có La Pagode, Givral, Brodard, nhà sách Xuân Thu, đường Công Lý kem Bạch Đằng. Đường Pasteur có hẻm Casino, có nước mía Viễn Đông, đại lộ Lê Lợi có nhà sách Khai Trí và cafeteria Rex và khu vực chợ trời sách lề đường, là khu vực mỗi khi chiều xuống là nơi lượn lờ của nam thanh nữ tú, kéo dài theo đại lộ Nguyễn Huệ xuống bến Bạch Đằng. Bây giờ thì khu vực nhỏ ấy còn lại gì ngoài những cao ốc ngược nhìn mỗi cổ và cái dự án nhà ga metro trung tâm giẫm chân tại chỗ đã mấy năm nay?

Trên đường đi từ một vùng ven đô tới khu vực trung tâm Sài gòn bây giờ, theo sự quan sát người và vật chung quanh tôi xin tạm phân ra vài khu vực với những đặc điểm khác biệt: Vùng nông thôn trồng rau, trồng hoa cung cấp cho cư dân Sài gòn thì đã bị đẩy xa ra tách biệt hẳn với địa giới Sài gòn xưa.

Vùng ven đô số là người dân lao động sống chen chúc trong một không gian ở chật hẹp dưới mức bình thường chỉ để dùng làm chỗ ngủ nghỉ, ngày ngày túa ra các công ty xí nghiệp, ra hè phố mua gánh bán bưng đổ những giọt mồ hôi thật thà của họ đổi lấy chén cơm đạm bạc.

Vùng đệm tạm gọi là giai cấp trung lưu còn bám trụ lại đất Sài gòn với tính cách lớp người cũ sống ở những khu vực trong hẻm cộng thêm một số lưu dân mới phát, chảnh choẹ thừa những đồng tiền bản ở những ngôi nhà ngoài mặt tiền. Những nhà phố trên đường giờ đã thay đổi hoàn toàn với những cửa hàng sang trọng với bảng quảng cáo hào nhoáng.

Vùng lõi kể từ khu vực Tân cảng ở đầu cầu Sài gòn kéo dài theo con đường mới Nguyễn Hữu Cánh ăn lan một phần Quận 3 đến khu trung tâm Quận 1 là những khu chung cư cao cấp với sự bảo vệ an ninh hết sức nghiêm ngặt, những trụ sở văn phòng công ty nước trong và nước ngoài đặt trong những cao ốc lấp lánh nhôm kính sang trọng, những nhà hàng và cửa hiệu cao cấp sáng choang. Đường phố thì vẫn cứ nhỏ hẹp như xưa, muốn quan sát những công trình ấy thật là mỏi cổ.

Những nơi ăn chơi cao cấp xuất hiện nhan nhản trên những con đường lớn nhỏ trong khu vực vị trí vàng.

Tầng lớp cư dân nào ra vào những nơi đó? Quả tình là tôi không được rõ lắm, nhưng quan sát cung cách và ngôn ngữ của họ từ những người đứng tuổi tới lớp người trẻ tuổi thì hoàn toàn xa lạ với người Sài gòn xưa.

Mỗi lượt bước chân vào siêu thị, nhà hàng hay những nơi giải trí, số tiền họ móc túi ra hoặc cà thẻ tín dụng không dưới bảy con số và số nguyên ở đầu ít khi là số 1 hoặc số 2.

Có bao nhiêu sinh viên đại học tốt nghiệp loại giỏi, con cháu của lớp cư dân cũ lọt được vào những chỗ ấy với mức lương cao ngất ngưỡng để ăn trắng mặc trơn thì thố sỏ trường với đời?

Ngọn gió Đông Nam khởi đi từ biển thổi ngang qua vùng đất Thủ Thiêm và mặt con sông Sài gòn bao đời đâu còn nữa? Nó đã bị che chắn hết rồi!

Vậy cho nên tầng lớp thị dân mới đó phải rúc vào những căn phòng đóng kín cửa với tiếng máy lạnh chạy sè sè liên tục. Không gian sống bó hẹp ấy lâu ngày đã tạo thành một tính cách chỉ biết bản thể cá nhân mình làm trọng, thiếu hẳn sự chan hoà và thông cảm với mọi người chung quanh.

Trong văn phòng làm việc, họ phải cúi đầu nói năng lễ phép với sếp. Nhưng khi bước ra khỏi nơi làm việc là họ đeo cái bộ mặt hãnh tiến lên ngay cho phù hợp với bộ trang phục họ đang mặc lên người hoặc chiếc xe đời mới họ đang đi.

Người bạn Việt kiều phê bình người Sài Gòn...lười đi bộ quá! Cứ hễ ra khỏi cửa nhà thì ngồi trên xe gắn máy, chạy tới ngay trước cửa nơi cần đến mới dừng xe, thảo nào đường phố lúc nào cũng chen đặc cứng xe gắn máy gây ách tắc giao thông. Ở bên Mỹ, nếu muốn đi shopping có khi phải đi bộ từ parking tới siêu thị xa gần cả cây số.

Tôi rất hoan nghênh một nếp sống văn minh, nhưng xin đặt một câu hỏi ngược: giả sử muốn đi bộ thì ở đất Sài Gòn này đi bộ chỗ nào? Lề đường thì đủ thứ bảng quảng cáo, xe bán bánh mì, nước giải khát, tủ thuốc lá, dựng kín xe gắn máy. Đi xuống lòng đường cho xe nó dừng à? Mà luật giao thông cấm người đi bộ xuống lòng đường làm cản trở giao thông.

Ai trả lời nhận xét này của người bạn Việt kiều ấy cho hợp lý đi!

*

Cái thời mà những người lạ trưởng thành nói chuyện với nhau được bắt đầu bằng hai tiếng thưa Ông, thưa Bà đã qua.

Cái thời mà đàn ông thanh niên khi ra đường đều bỏ áo vô quần chân mang giày, phụ nữ từ trẻ đến già đều mặc áo dài nghiêm trang hoặc những người bình dân thì áo bà ba quần đen, tuyệt đối không bao giờ mặc đồ bộ vốn chỉ mặc ở nhà đã qua.

Cái thời mà đi trên đường lỡ bị va quệt xe nhau chút đỉnh, mở miệng nói một câu xin lỗi kèm với nụ cười rồi đường ai nấy đi đã qua.

Cái thời mà khi đi đường, người ta tự ý thức sự ưu tiên của hướng lưu thông mà nhường cho đi trước đã qua.

Cái thời mà có người đang đi bỗng dừng ngừng xe trước cửa ngõ vô nhà coi giờ trên chiếc đồng hồ ODO treo trên tường hay cái đồng hồ quả lắc có đồ chuông không cần hỏi một tiếng đã qua.

Cái thời mà bỗng dưng có một người lạ hoặc đứng ngay trước cửa nhà mình nhờ chỉ đường hay hỏi thăm nhà dì Năm cô Bảy trong xóm, mình cứ tự nhiên bước ra trả lời không có chút nghi ngại phải ngó mặt đánh giá sự lương thiện hay phải dòm tới dòm lui trước khi trả lời câu hỏi đã qua.

Cái thời mà người ta sẵn sàng mở cửa mời người lỡ đường bước vào nhà để tránh mưa cho khỏi bị ướt đã qua.

Cái thời mà ngoài chợ rau bán mớ, trái cây bán chục đã qua.

Cái thời mà những tiếng rao “ngọt như đường cát, mát như đường phèn”: Ai đậu đen nấu đường hôn? Ai chè đậu xanh bột khoai bún tàu nước dừa đường cát trắng hôn? Ai ăn bánh da lợn đậu xanh nước cốt dừa hôn? Cái tiếng hôn cuối câu cất cao lên rồi nhỏ dần trải dài qua những con hẻm nhỏ một cách thanh tao như chui lọt vào lỗ tai một cách ngọt ngào nghe như một cái hôn ghé phớt qua nghe nhột nhột thích thú. Rồi cũng có tiếng rao khàn đục đàn ông: Ai ve chai bán hôn? như một bè trầm trong bản hợp xướng tạo thành nhạc nền cho cuộc sống phố phường sinh động đã qua.

Cái thời mà thứ bậc của người đối diện luôn luôn đi kèm theo tiếng xưng hô đôi khi cứ gán đại cho đẹp vẻ thân tình đặc trưng của người Nam bộ như Bà Ngoại Năm, Bác Hai, Dì Ba, Thím Tư đã qua...

Cái thời mà ở những đoạn đường vắng nhà không có hàng quán, trước sân cạnh lề đường có những khạp nước uống kê cao lên kèm với cái gáo dừa nhỏ có cán để giúp những người đi lỡ đường giải khát đã qua.

Cái thời mà người ta sẵn sàng bới cho một tô cơm đầy thức ăn đem cho một người nghèo đói đi ngang nhà hay móc túi lấy vài đồng bạc lẻ cho người ăn xin rách rưới không chút do dự vì sợ gặp phải ánh mắt xảo trá và bị nghe câu: Cho con xin! đã qua.

Sở dĩ những điệp khúc dài ngoằng nói về sự tốt đẹp trong việc cư xử với nhau trong cuộc sống hầu như ít còn tồn tại, ngay cả với những con người từng tự hào mình là dân Sài Gòn gốc đã mấy thế hệ. Ngẫm nghĩ rồi soi rọi lại bản thân mình coi tôi nói có đúng không? Nhìn quanh mọi nơi và mọi mặt của mảnh đất hiện nay không còn được mang cái tên vốn có của nó là sự lên ngôi của những hình dung từ mang đầy vẻ xấu xa: tự cao, tự đại, tự mãn,

chèn ép, giành giật, phách lối, mất dạy, hỗn xược, láu cá, vô văn hoá, xảo quyệt, dối trá, ti tiện, nhỏ nhen, lừa đảo, bạo lực...của những lớp người ở những địa phương khác đã cố xin nhận nơi này làm quê hương.

Sau một thời gian dài được “quản lý” bởi những nhà chức trách gốc người miền nam, thâm tâm họ không muốn mảnh đất này xô bồ nhộn nhạo làm mất đi vẻ duyên dáng vốn có của nó bằng sự ràng buộc khắt khe từ tờ hộ khẩu, nhưng những người tự cho rằng mình có công lớn trong việc chiếm được miếng bánh béo bở này đâu chịu thua không được hưởng phần? Áp lực ngày càng dồn dập nên việc gì sẽ đến cũng phải đến. Mới đầu còn động thái KT3 để kìm giữ, nhưng cuối cùng phải thả lỏng vì không thể nào kiểm soát được tình hình.

Thế là như đê sông Hồng bị vỡ, nước lũ đã tràn về trảng đồng kéo theo bao nhiêu cành khô củi mục rác rưởi, nhấn chìm dưới làn nước đỏ những vật lúa xanh tươi mơn mơn đang yên bình là nơi ngã ngửa theo trận gió xuân đa tình thổi qua trêu ghẹo.

Bây giờ đi ra những quận vùng ven như Quận 12, Hóc Môn, Củ Chi, Long An, Bình Chánh, Thủ Đức tình cờ hỏi thăm và khi biết họ từ những vùng trung tâm phải dời về đây, thậm chí mồ mả ông bà của họ đã nằm xuống nơi chôn nhau cắt rốn đã phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mấy đời mới có được cũng phải di dời do những quyết định quy hoạch xỏ lá để cướp đi những vị trí vàng mang lại lợi ích nhóm thật tội nghe đau xót trong lòng.

Hoặc một bộ phận không nhỏ những kẻ ở miền quê nào xa ngái không có miếng đất cắm dùi, không có công ăn việc làm đã trôi dạt về đây kiếm sống, dành dụm chút mót cả năm trường để đổ tất cả vào một chuyến về thăm quê dịp cuối năm. Sau cái tết trắng tay, họ cắm cúi làm lại từ đầu và trong thâm tâm phải kiếm cho được tiền càng nhiều càng tốt bất chấp thủ đoạn. Đất Sài gòn vẫn có lớp người lao động mua gánh bán bưng, nhưng cái loại bán món gì cũng cân và mặt cân đồng hồ chỉ đúng 1kg, về nhà cân lại chỉ còn 850g là bọn đều cáng dữ dằn nói giọng lạ du nhập vào mảnh đất chơen chất hiền hoà này sự biến lộn và dối trá.

Ai vậy?

Ai đã phá tan hồn đất Sài gòn và bóp chết hồn của người Sài gòn đã có?

Người Sài gòn xưa không có cơ hội phản kháng, mà họ cũng không thích rao giảng về những chuẩn mực đạo đức sống của con người cần thiết phải có để đối đãi với nhau cho hiền hoà...

SÀI GÒN

Có nguồn gốc từ tiếng Khmer
"Brai/ Prey Nokor" có nghĩa là
"thị trấn ở trong rừng".



Ý NGHĨA THÚ VỊ CỦA MỘT SỐ ĐỊA DANH Ở SÀI GÒN TÊN GỌI SÀI GÒN VÀ NHỮNG GIAI THOẠI

Không đơn thuần chỉ là những tên gọi thông thường được đặt cho những con đường, kênh rạch, cây cầu ở Sài Gòn, đằng sau mỗi cái tên nơi đây đều có cho mình những ý nghĩa đặc biệt về những giai thoại, địa hình trong quá khứ. Nào cùng Đờ Buồn đi qua và khám phá tên gọi Sài Gòn và những giai thoại về các địa danh mà bạn biết nhé!

SÀI GÒN

Ban đầu Sài Gòn còn được gọi là Prey Nokor theo cộng đồng người Khmer bản địa sống tại đây, còn có nghĩa là "Thị trấn trong rừng". Sau sự sụp đổ của đế chế Khmer, vào năm 1698 Nguyễn Hữu Cảnh đã cho lập huyện Tân Bình thuộc phủ Gia Định đánh dấu sự ra đời của thành phố. Phủ Gia Định bao gồm Sài Gòn và các tỉnh xung quanh như Tây Ninh, Long An... Cái tên ban đầu của Sài Gòn là "Prey Nokor" dần dà được đọc chệch "Prey" thành "Rai", "Nokor" thành "Kor" sau một thời gian các từ trên được đọc lướt nhanh trở thành "Sài Gòn" như ngày nay.

Một lý giải thú vị của Huỳnh Định Của trong "Đại Nam Quốc Âm Tự Vị" đã góp phần củng cố thêm phần vững chắc cho tên gọi Sài Gòn vào những năm đầu thế kỷ 16 và 17 giữa những tranh cãi về cái tên Sài Gòn. Ông giải thích rằng "Sài tức là củ thối, gòn là loại cây bông xốp nhẹ, nhẹ hơn bông thường, trong Nam thường dùng để dồn gói, dồn nệm...". Loại cây này thường được người Khmer trồng rất nhiều quanh đồn Cây Mai vào thời đó.

NGÃ TƯ HÀNG XANH

Viết đúng phải là "**Hàng Sanh**". Theo Đại Nam quốc âm tự vị của Huỳnh Tịnh Của, "Sanh" là tên một loại cây. Ngày trước, dọc theo hai bên đường có hai hàng cây sanh, dân thường gọi là Hàng Sanh.

NGÃ TƯ HÀNG XANH

Là nút giao lớn ở cửa ngõ phía Đông của Sài Gòn, bất kỳ ai chắc hẳn cũng đã quen với cái tên Hàng Xanh. Nhưng một điều thú vị về cái tên này lại xuất phát từ sự đọc chệch âm và viết sai chính tả âm "s" và "x" của người Miền Nam.

Ban đầu "Hàng Xanh" có cái tên khác là "Hàng Sanh" bởi vì vùng đất này trước đây trồng 2 hàng cây sanh – một loại cây lớn, nhánh có tua, loại cây da, lá nhỏ thuộc một họ dâu tằm. Trải qua thời gian dài truyền miệng mà cái tên hàng xanh có tới ngày hôm nay.

NGÃ TƯ BẢY HIỀN

Có thuyết cho rằng nơi đây có người bán cở ngựa tên là Bảy Hiền.

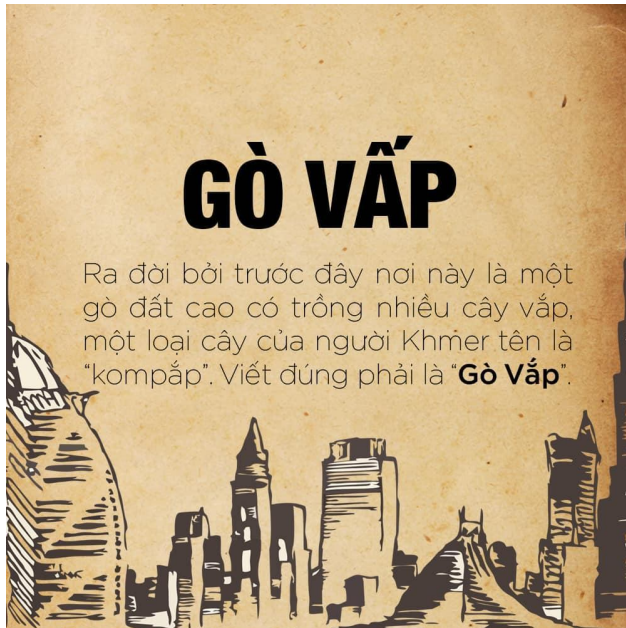
NGÃ TƯ BẢY HIỀN

Ngã tư Bảy Hiền có lẽ là cái tên ai cũng phải bắt gặp ở Sài Gòn một lần. Là vòng xoay nổi Tân Bình giao với 4 con đường lớn huyết mạch đi qua các quận trung tâm của thành phố. Từ lâu người dân xung quanh đây đã quen với cách đặt và cách gọi này, nhưng để trả lời cho câu hỏi Bảy Hiền là ai? Bảy Hiền có phải là một cái tên của ai đó không thì rất ít ai hiểu được.

Theo thông tin được ghi lại và truyền miệng từ người dân xung quanh. Khi xưa Bảy Hiền là một ông chủ điền nổi tiếng trong khu vực này với tên thật là Trần Văn Hiền. Ông không chỉ nổi

tiếng là một chủ điền giàu có lúc bấy giờ mà còn là một người rất thương người. Vào những ngày rằm hàng tháng ông thường phát đồ ăn, tiền cho những người nào nghèo khó. Một lần vì quá đông người đến lấy chen nhau nên đã khiến một đứa trẻ chết ngạt. Sau thì vì dấn vật và đau buồn ông đã không phát như trước nữa, ai có khó khăn gì thì cứ đến ghi lại ông sẽ hỗ trợ và giúp đỡ.

Sau khi ông mất vì để tưởng nhớ và nhắc nhở những thế hệ sau về lòng trắc ẩn và thương người. Người dân đã đặt địa danh này gắn với tên ông là ngã tư Bảy Hiền.



GÒ VẤP

Hiện nay, Gò Vấp là một quận sầm uất với số lượng dân cư sinh sống đứng thứ 2 chỉ sau Bình Tân ở Thành phố Sài Gòn. Có lời kể cho rằng nguồn gốc của cái tên Gò Vấp là bởi Gò Vấp là một nơi trước đây đã từng có một rừng cây vấp rộng lớn (cây này người Chăm gọi là Krai, hiện tại trong Thảo Cầm Viên của thành phố vẫn còn bảo tồn 2 cây này). Đất gò cao lại có một rừng vấp bao phủ sau được người dân ghép lại thành Gò Vấp. Qua thời gian người dân đã đọc chệch đi khiến nó có cái tên Gò Vấp như ngày nay.

Ngoài ra tại chợ Gò Vấp còn có một lý giải vui về tên gọi này rằng: “Trước đây gò đất cao, dân buôn thường hay tụ họp mua bán thường bị rượt đuổi hoài, bỏ chạy thì vấp gò mà té nên gọi là Gò Vấp”.

BẾN NGHÉ

Trước đây là bến nước tụ họp cho trâu con uống nước. Sau này, được Việt hóa từ tên rất cũ trong tiếng Khmer là "**Kompong Krabey**" (bến trâu).

BẾN NGHÉ

Từng là một tên của bến nước xưa, rồi thành kênh rạch, tên sông và hiện tại là một trung tâm hành chính lớn của quận 1. Tuy hiện nay có nhiều cách lý giải thú vị về nguồn gốc tên gọi nhưng tất cả đều có một điểm chung liên quan đến con trâu – biểu trưng đặc sắc cho văn hóa của nước ta.

Theo lý giải của Trịnh Hoài Đức, xuất phát từ tên gọi là Kompong Krabey (bến trâu). Cái tên này xưa kia được dùng để gọi vùng này bởi bến nước nơi đây tụ họp rất nhiều trâu con xuống uống nước. Nhưng cũng theo một số nghiên cứu khác về giải thoại cho biết: Bến Nghé trước đây rất nhiều cá sấu, đêm đến chúng phát ra tiếng như tiếng trâu rống nên từ đó mà người ta gọi là “nghé” kết hợp với “bến” trong bến nước. Dù theo cách lý giải nào nó cũng thể hiện nơi đây là một vùng đã từng trù phú, đặc trưng của vùng đất phương Nam đã có trước đây.

CẦU BÔNG

Vào đời Tả quân Lê Văn Duyệt đã cho xây một vườn hoa gần cầu, người dân quen thuộc gọi là cầu Hoa. Có ý kiến cho rằng, đến thời vua Thiệu Trị thì các địa danh có yếu tố Hoa như cầu Hoa đổi thành cầu Bông do kỵ húy mẹ vua Thiệu Trị là bà Hồ Thị Hoa.

CẦU BÔNG

Người Sài Gòn lâu nay vẫn quen thuộc với hình ảnh các cây cầu bắc qua sông, các con kênh rạch nằm rải rác trong lòng thành phố và đã trở thành một trong những phần quan trọng không thể thiếu trong văn hóa lịch sử tại Sài Gòn. Với nhiều cái tên nghe rất đời quen thuộc như Chà Và, Thị Nghè, Cầu Bông... đều mang một cái tên mang tính gọi tả dễ dàng nhận biết. Đối với Cầu Bông, nơi đây cũng đã có một điển tích khá thú vị về cái tên này. Theo nghiên cứu, vào đời tá quân Lê Văn Duyệt đã xây 1 vườn hoa gần cầu mà người ta quen thuộc gọi là Cầu Hoa. Sau đến thời vua Minh Mạng, vì để tránh kỵ húy với người vợ của ông là Hồ Thị Hoa nên người dân đã đổi thành Cầu Bông, mà từ bông là cách gọi của người miền Nam để gọi hoa nên cái tên từ đây mà thành.

ÔNG LÃNH, BÀ HẠT, BÀ CHIỂU, BÀ HOM, BÀ QUẺO, BÀ ĐIỂM

Đã là người Sài Gòn không thể không nghe qua một lần về chợ Bà Chiểu, Bà Hạt, Bà Hom, Bà Quẹo, Bà Điểm. Theo một số giả thuyết được đưa ra những cái tên chợ gắn liền với những người vợ của ông Lãnh Binh Thắng là một võ tướng nổi tiếng từ thời vua Tự Đức. Địa danh cầu ông Lãnh cũng được đặt dựa trên tên của vị tướng nổi tiếng này.

Theo nghiên cứu của một số học giả trong đó có Trương Vĩnh Ký cho rằng 5 tên chợ này tương ứng với 5 bà vợ của Lãnh Binh Thắng. Những vị quan khi xưa thường đa thê, vì để các bà tự cường kinh tế nên ông đã cho lập 5 chợ ở 5 khu vực khác nhau để các bà chuyên tâm làm kinh tế và cũng như để tránh chạm mặt nhau.

Về cây cầu Ông Lãnh, Trương Vĩnh Ký đã đưa ra nhận định “chiếc cầu gỗ do ông Lãnh binh ở gần đó cho bắc qua, chắc là ông Lãnh Binh Thắng này, chứ không phải ai khác”. Đây là cây cầu đầu tiên nối liền giữa đại lộ Đông Tây qua một kênh rạch nhỏ. Khi rạch bị lấp cây cầu đã trở thành nhịp nối giữa Bến Chương Dương và Bến Vân Đồn.

Năm 1874 đã có một khu chợ được xây dựng gần cầu cũng như được lấy tên chợ là tên cầu. Chợ thu hút số lượng lớn ghe tàu từ miền Tây vào đây buôn bán, trao đổi nên là một nơi sầm uất nhất lúc bấy giờ. Nhưng theo một số học giả như Vương Hồng Sển lại không đồng ý với các quan điểm về tên chợ được đặt theo tên vợ của Lãnh Binh Thắng. Ông cho rằng những người đầu tiên giao thương buôn bán ở chợ đã lấy tên của mình để đặt cho chợ. Cũng như dựa trên những đặc điểm độc đáo riêng biệt ở chợ lấy tên mà thành.



ĐA KAO

Đã đi qua những con đường ở Quận 1 không ai lại không bắt gặp cái tên phường mang đầy sự đặc biệt độc đáo này. Thoạt đầu khi nghe đến tên Đa Kao ai cũng nghĩ rằng nó tựa như một tên tiếng Pháp được đặt từ thế kỷ trước. Thật sự cái tên này thuần Việt nhưng do người dân đã đọc chệch và phiên âm tạo nên một cái tên mới lạ và có phần Tây hóa.

Theo nghiên cứu, Đa Kao bắt nguồn từ một vùng đất Sài Gòn xưa được gọi bằng cái tên Đất Hộ. Sau này vào thời Pháp người Việt đã phiên âm thành Đa Kao để dễ dàng sử dụng trong hành chính. Từ đó cái tên cũ đã dần bị quên lãng nhường lại tên mới Đa Kao được sử dụng cho tới ngày nay.



THỊ NGHÈ

Dù ở đâu ở Quận Bình Thạnh không thể không biết đến cái tên Thị Nghè. Nó đã trở thành một tên cầu, tên chợ và cả tên kênh đã có từ lâu. Cái tên này xuất phát từ cái tên Nguyễn Thị Khánh là con gái của vị quan khâm sai lúc xưa là Nguyễn Cửu Vân. Trịnh Hoài Đức trong Gia Định thành thông chí có viết rằng, “do có chồng làm thư ký mõ, nên đương thời gọi bà là Thị Nghè. Do bà đã có công khai hoang đất ở, bắc cầu qua lại nên dân ở đây lấy tên kênh, cầu Thị Nghè để tưởng nhớ bà”.

ÔNG TẠ

Ông Tạ tên thật là Trần Văn Bì, hiệu là Tạ Thủ là một người thầy thuốc Nam có tiếng trong vùng bảy giờ. Địa danh Ông Tạ ngày nay thuộc các phường 3, 4, 5, 7 của quận Tân Bình đồng thời đây còn là tên một ngôi chợ ở phường 5 cạnh chợ vẫn còn một tiệm thuốc Nam của ông Tạ.

Lúc sinh thời ông là một người thầy thuốc giỏi còn nổi tiếng về tấm lòng hảo tâm, thương người. Những người nghèo tới khám, ông thường giúp họ khám bệnh và bốc thuốc miễn phí. Vì thế được rất nhiều người quý trọng và để tưởng nhớ đến tấm lòng và nhân cách cao cả của ông người ta đã đặt tên khu đất xung quanh nơi ông ở là Ông Tạ.

NGÃ 5 CHUÔNG CHÓ

Đây có lẽ là địa danh đặc biệt ấn tượng mỗi khi nghe đến. Hiện nay đã được người dân gọi bằng một cái tên khác đó là Ngã 6 Gò Vấp.

Nguồn gốc cái tên này được bắt nguồn từ những năm 1945, thực dân Pháp đã cho xây dựng ngay ngã 5 này một trại huấn luyện chó lớn nhất Đông Dương lúc bấy giờ. Chuyên phục vụ và đào tạo ra những chú chó có khả năng cảnh giới và tuần tra nghiêm ngặt.

Qua bài viết trên, hy vọng đã mang lại những thông tin bổ ích và thú vị về những địa điểm thường ngày ở Sài Gòn đã đi qua. Từ đó mong muốn góp phần nào đó giúp quý độc giả thêm phần tin yêu và gần gũi với Sài Gòn hơn bao giờ hết.

SÀI GÒN XƯA BẠN HAY ĐI ĂN VẶT Ở ĐÂU?...

Thiệt không ngờ bài “Xưa bạn hay ngồi cà phê ở đâu?” đã được nhiều bạn quan tâm như vậy! Sẵn trớn hỏi luôn, xưa bạn hay đi ăn vặt ở đâu?

Hồi trẻ, tôi có một thằng bạn ở cùng Cư xá Chu Mạnh Trinh gần Ngã tư Phú Nhuận. Nó tên Anh Việt, thứ Năm, tánh thích ăn bận le lói nên chết tên Năm Le. Năm Le chơi nhạc từ rất sớm, đầu tiên theo nghiệp đánh trống của ông già, tay trống cự phách Tám Lang (1922-2016). 18 tuổi Năm Le đã sở hữu một dàn trống Roger rất ngầu. Năm thường dắt tôi tới các phòng trà và vũ trường hấn chơi, khu Tân Bình gần sân bay TSN, có lúc vô cả Đệ Nhất Khách sạn. Tôi biết các cô vũ nữ từ năm mới 18 tuổi là nhờ hấn. Nhờ vậy mà rất thấm thía bài “Ta tiếc cho em...” của Phạm Duy từ rất sớm. (Lạc đề rồi!).

Hàng tuần, tôi và Năm Le có một trò hơi lạ, không biết có lộn giới tính không: Hai đứa thay phiên rủ nhau đi ăn, tới lượt ai thì người đó giới thiệu quán. Ăn xong, nếu người kia xác nhận ngon thì phải móc tiền ra trả. Còn nói không ngon thì người dẫn đi phải bao. Nhưng người chê có trách nhiệm lần sau phải đưa tới một quán bán đúng món đó mà ngon hơn. Trò chơi hoàn toàn dựa vào sự trung thực.

Nhờ trò này mà tôi và nó biết rất nhiều quán ăn vặt ở Sài Gòn. Nhắc lại chắc nhiều bạn vẫn nhớ.

Đầu tiên phải nói là khu nước mía Viễn Đông trên đường Pasteur khúc gần ngã tư Lê Lợi. Ngoài xe nước mía siêu ngon (rửa ly siêu lẹ bảo đảm siêu dơ), còn có mấy mâm phá lấu khía ở lề đường, bán theo từng ghim, người ăn bu đông đen. Rất lạ là cứ đứng ngoài thò tay vô lấy ăn lia lịa, mà vợ chồng ông già Tiểu tính tiền không sót một ghim! Khô bò và gan bò cháy ăn với gỏi đu đủ của ông Năm ở đây cũng rất ngon, nhờ chai dấm ớt không đâu pha bằng.

Sài Gòn xưa có những khu ăn uống đông vui như vậy. Khu Lacaze ở Chợ Lớn với mì vịt tiềm, hủ tít và nghêu sò ốc hến nè, khu trong hẻm gần rạp Casino Sài Gòn nè (nổi tiếng với bánh tôm chiên với khoai, phở Minh...), khu trong con hẻm ăn thông từ Nguyễn Huệ qua Tự Do nè (có các món Bắc như bánh tôm chiên, bánh cuốn... Khu này còn có tiệm bán tem Le Mirador mà ai chơi tem cũng phải biết).

Bánh cuốn thì ngoài hàng bánh cuốn ở đình Tây Hồ - Dakao, bạn thường ăn ở đâu? Thiên Hương trên đường Trần Quốc Toàn? Tôi thì thích ăn bánh ướt (không nhưn) hơn. Năm Le và tôi hay ăn bánh ướt ở khu Bà Huyện Thanh Quan - Trần Quý Cáp, khu này rất nhiều lò luyện thi, nổi tiếng là trường Anh văn Nguyễn Ngọc Linh. Đặc biệt 2 đứa chỉ thích ăn “chả đầu”, tức đầu cây chả. Chỗ đó miếng chả chắc nịch!

Còn bò viên, món khoái khẩu? Đường Nguyễn Thiện Thuật khu Bàn Cờ có một xe nổi tiếng trong hẻm. Đường Cao Thắng bên cạnh rạp Đại Đồng cũng có một xe ngon. (Lúc đó không có vô khu Ngã Bảy đầu đường Minh Mạng nên không biết tiệm Hớn Hưng đã có đó chưa?). Cây nhà lá vườn, đầu Cư xá Chu Mạnh Trinh của tôi cũng có một xe bò viên rất ngon. Hình như cùng một gia đình, còn có một xe nữa ở đầu đường Nguyễn Minh Chiếu, cũng nổi tiếng ở vùng Phú Nhuận. Ăn bò viên thì phải có chai dầu mè mới được!

Nói nào ngay thì khá nhiều món ăn ở Sài Gòn đều có gốc gác từ Tàu: bò viên, bò bía, mì, hủ tít, bánh bao... (hình như cả bánh ướt?). Cả bò kho? Tôi chỉ biết vài quán Tàu nấu bò kho rất ngon. Tôi và Năm Le hay ăn ở quán trên đường Trương Minh Giảng quận 3, gần ngã Tư Phan Đình Phùng, khu trường Khôi Nguyên. Bò kho nấu sao mà mềm, thơm, vài miếng gân trong veo nhai dòn sực, ăn với bánh mì hay hủ tít đều ngon. Năm Le còn sưu tầm được một quán bò kho ở tận Gò Vấp, gần Quân y viện Cộng Hoà, cũng ông Chệt nấu, ngon bá cháy.

Món Việt đầu tiên dĩ nhiên là phở. Đầu Cư xá tôi buổi sáng cũng có hàng phở rất ngon, đông ken. Đi qua ngã 4 Phú Nhuận vào đường Võ Tánh thì có phở Quyền cũng có hạng. Gần nhà

nên hay ăn 2 tiệm này, dù thỉnh thoảng cũng ra phở Minh, phở 79 đường Võ Tánh, phở Tàu Bay đường Lý Thái Tổ, phở Hòa Pasteur. Nhưng không hiểu sao chưa hề ăn phở Dậu?

Hủ tíu Mỹ Tho thì dĩ nhiên phải tiệm Thanh Xuân ở Chợ Cũ rồi (tiếc là mãi tới năm 2000 mới biết con chủ tiệm này là bạn cùng học trung học Võ Trường Toản, làm phải ăn trả tiền suốt một thời gian!). Đây cũng là một khu ăn uống nổi tiếng. Nhưng nhiều tiệm sang trọng, Năm Lê là lính Hải quân quen còn tôi là sinh viên, đâu có tiền vô.

Cơm tay cầm (bánh mì) bạn ăn ở đâu? Ngoài kioskue Hương Lan trước Bưu điện với bánh mì gà xé nổi tiếng, còn có tiệm Hoà Mã đường Cao Thắng, xe Ba Lẹ trước chợ Tân Định. À, bánh mì Lý Toét (nay kêu Cự Lý, do con cháu kế nghiệp) ở Hai Bà Trưng gần ngã tư Phan Thanh Giản nữa. Ông chở cái cần xé bánh mì và chả trên chiếc xe đạp, bán vào buổi sáng. Ông này người Bắc, vua nói tục, toàn kể chuyện đi chơi dĩ cho bọn con trai tới mua nghe.

NGUỒN TỔNG HỢP ONLINE